

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HS-ST
Ngày 28 - 07 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Kim Liên.

Thẩm phán: Bà Lại Thị Hiếu.

Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Hương, ông Cà Văn Sáng, ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 07 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 07 năm 2026 đối với bị cáo:

Lý Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh năm 1975, tại xã P, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S, xã P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lý Văn P và bà Bàn Thị X (đều đã chết), bị cáo chung sống như vợ chồng với Lý Thị C và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2026 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Đ: Ông Nguyễn Bá L – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh S. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Lý Thị C, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản S, xã P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2006, Lý Văn Đ và Lý Thị C chung sống với nhau như vợ chồng tại

bản Suối Pai, xã P, tỉnh Sơn La, có hai con chung là Lý Thị N (sinh năm 2006) và Lý Văn C1 (sinh năm 2008). Trong cuộc sống, sinh hoạt Đàm hay uống rượu nên vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau. Đến khoảng 19 giờ ngày 28/01/2026, Lý Văn Đ đi làm ruộng về thấy C đang ở nhà nhưng không nấu cơm nên rất bức tức. Đàm tự nấu cơm ăn và uống rượu một mình ở bếp. Sau đó, do vẫn bức về việc vợ không nấu cơm nên Đ nảy sinh ý định giết chết chị C. Khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm uống rượu xong, Đ đi vào nhà thấy chị C đang nằm trên phản gỗ chuẩn bị ngủ, Đ liền đe dọa “*Mày mà nói một câu hoặc nhúc nhích thì tao chém chết*”. Sau đó đóng và chốt cánh cửa nhà lại, Đ lấy 01 con dao (loại dao quắm dài 67,5 cm) ở dưới gầm giường ngủ ném về phía chị C đang nằm nhưng không trúng. Đàm đi sang chỗ chị C nhặt lại con dao quắm lên và nói “*Đêm nay tao phải chém mày chết, không nhin mày nữa, chém cho mày chết luôn*”, đồng thời chém liên tiếp 03 nhát trúng vào phần đỉnh đầu chị C, chị C dùng hai tay ôm đầu thì Đ dùng phần sống dao nhằm vào đầu đập tiếp 02 nhát thì trúng vào ngón út và ngón áp út tay phải của chị C. Sau đó, Đàm bỏ phần mũi dao (07 nhát) vào cánh tay trái của chị C rồi dừng lại đi ra cửa chính dựng dao vào vách nhà, ngồi uống nước, hút thuốc. Lúc này, chị C thấy tay chảy nhiều máu nên xin Đ đi rửa tay nhưng Đ không cho và đẩy chị C ngã xuống nền nhà và nói “*không tha, đêm nay phải chém chết mày*”. Chị C sợ bị chém tiếp nên không nói gì và đi về phản gỗ nằm đắp chăn, Đ đi đến giật chăn vứt xuống nền nhà rồi cúi xuống lấy 01 chiếc cuốc (dài 41 cm) dưới gầm phản chỗ C nằm và nói “*Đánh cho mày chết luôn*”, Đ cầm cuốc dùng phần cán cuốc vụt mạnh 01 nhát vào cánh tay trái và 01 phát vào mang tai trái của C. Thấy chị C hoảng sợ nằm im và chảy nhiều máu nên Đàm dừng lại, mở cửa đi xuống lán (cách nhà khoảng 5 m) tiếp tục uống rượu. Sợ Đàm uống rượu xong sẽ lên giết mình nên chị C bỏ trốn ra ngoài đến nhà Lý Thị N1 (là cháu họ ở cùng bản) và được chị N1 đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ1, tỉnh Sơn La. Sau đó, chị N1 gọi điện báo cho Lý Thị N2 (con gái riêng của C), Lý Thị N và Lý Văn C1 biết để đến chăm sóc chị C tại bệnh viện. Lý Thị N2 đã trình báo Công an xã P đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Hiện trường vụ án:**

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 14 giờ 00 phút ngày 02/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh S xác định: Hiện trường là khu vực nhà ở của Lý Văn Đ và Lý Thị C thuộc bản Suối Pai, xã P, tỉnh Sơn La là nhà gỗ, vách thưng ván gỗ, mái lợp Fibro xi măng rộng 4,67 m x 09 m nền xi măng; Hướng Bắc tiếp giáp vườn của Triệu Văn S; hướng Đông tiếp giáp nhà Triệu Văn S; hướng Tây tiếp giáp là nhà Triệu Thị N3; hướng Nam tiếp giáp rừng tự nhiên của bản Suối Pai, xã P, tỉnh Sơn La.

Hiện trường cụ thể là trong nhà ở của Lý Văn Đ và Lý Thị C đã bị xáo trộn. Nhà được thiết kế hai cửa ra vào ở hướng Tây và hướng Nam, cánh cửa bằng gỗ. Trong nhà có kê một giường ngủ bằng phản gỗ, trên giường có một gối màu đỏ một mặt thêu hoa văn có chất dịch màu nâu đỏ nghi là máu người; là nơi Lý Thị C nằm, dưới gầm giường phát hiện một chiếc cuốc dài 41 cm (cán gỗ hình trụ tròn, lưỡi cuốc dẹt kích thước chỗ rộng nhất 14,5 cm) và 01 con dao quắm dài 67,05 cm, (cán

gỗ tròn dài 40,05 cm, phần lưỡi dao dài 27 cm) trên lưỡi dao có bám dính chất dịch màu nâu đỏ nghi là máu người.

*** Vật chứng của vụ án thu giữ:**

Thu giữ tại hiện trường: 01 con dao găm; 01 chiếc cuốc.

Bản kết luận giám định số 19/KLTTCT-TTPYGĐYK ngày 06/02/2026, của Trung tâm Pháp Y - Giám định y khoa tỉnh S, kết luận:

“- Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu (xếp 03%).

- Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài cánh tay trái (xếp 07%)

- Sẹo vết thương phần mềm ngón tay IV-V (xếp 02%)

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lý Thị C tại thời điểm giám định là 12% áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư”.

Tại Kết luận giám định số 260/26/KLGĐADN-PYQG ngày 23/4/2026 của V, kết luận mẫu giám định ADN trên phần lưỡi dao Mẫu V1 thu giữ tại hiện trường:

“Mẫu ADN thu từ mẫu ký hiệu V1 trùng khớp với ADN của Lý Thị C trên tất cả các locus STR đã so sánh”.

Tại Kết luận giám định số 863/KL- KTHS ngày 22/5/2026 của Phòng K, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là dao sắc nhọn thuộc Danh mục Dao có tính sát thương cao do Bộ trưởng Bộ C2 quy định”.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Ngày 10/6/2026, chị Lý Thị C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu Lý Văn Đ bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 84/CT-VKSSL-P2 ngày 01/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lý Văn Đ về tội Giết người quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lý Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và không khai báo gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn Đ phạm tội Giết người và T sử dụng trái phép vũ khí quân dụng

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ từ 12 năm đến 13 năm tù về tội Giết người.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ từ 01 năm đến 02 năm tù về tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 13 năm đến 15 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại Lý Thị C tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao quắm); 01 chiếc cuốc.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng, đề nghị truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật hạn chế, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình tham gia quân ngũ bị cáo được tặng bằng khen quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo 12 năm tù về tội Giết người và 01 năm tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Về việc bồi thường dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, về hình phạt xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lý Văn Đ và Lý Thị C chung sống với nhau như vợ chồng tại bản Suối Pai, xã P, tỉnh Sơn La từ năm 2006 đến nay. Do

mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày. Ngày 28/01/2026, Lý Văn Đ cho rằng Lý Thị C lười lao động, ở nhà chơi nhưng không nấu cơm tối, sau khi đi làm về không có cơm ăn nên Đàm bực T1 và nảy sinh ý định giết chết chị C. Lý Văn Đ đã sử dụng 01 con dao quắm dài 67,05 cm (lưỡi dài 27 cm, cán dao bằng gỗ dài 40,05 cm, thuộc loại dao sắc nhọn thuộc Danh mục Dao có tính sát thương cao do Bộ trưởng Bộ C2 quy định) chém, đập nhiều nhát vào vùng đầu, tay của C. Sau đó, Đ sử dụng 01 chiếc cuốc có cán bằng gỗ hình trụ dài 41 cm có lưỡi dẹt bằng sắt, đập liên tiếp phần cán cuốc vào cánh tay trái, đỉnh đầu và mang tai trái của chị C, gây thương tích tổn hại 12% sức khỏe.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Đơn tiếp nhận nguồn tin về tội phạm lập hồi 7 giờ 30 phút ngày 02/02/2026 tại trụ sở công an xã P, tỉnh Sơn La.

- Kết luận giám định số 19/KLTTCT-TTPYGĐYK ngày 06/02/2026 Trung tâm pháp y - Giám định y khoa tỉnh S xác định: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lý Thị C tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm)”...

- Kết luận giám định ADN số 260/26/KLGDDN-PYQG ngày 23/4/2026 của V đối với con dao và cái cuốc thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường xác định: “Mẫu ADN thu từ mẫu ký hiệu V1 trùng khớp với ADN của Lý Thị C trên tất các locus STR đã so sánh”

- Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 14 giờ 00 ngày 02/02/2026 của cơ quan cảnh sát Công an tỉnh S.

- Biên bản thực nghiệm điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh S vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 22/5/2026. Kết quả bị cáo đã thực hiện lại hành vi, tư thế động tác sử dụng dao và cuốc để chém, đập vào đầu, tay của Lý Thị C phù hợp với vết thương để lại trên người bị hại.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Lý Văn Đ phạm tội Giết người theo quy định Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày, bị cáo đã dùng dao quắm và cuốc tấn công vào vị trí trọng yếu trên cơ thể của bị hại Lý Thị C. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của người khác. Bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi giết người của bị cáo đã vi phạm vào tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Dao quắm bị cáo sử dụng để tấn công bị hại Lý Thị C theo Kết

luyện giám định là dao sắc, nhọn; có tính sát thương cao. Dao còn sử dụng được theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thuộc vũ khí quân dụng, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, quyết liệt, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn sử dụng dao trái phép đã vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Do bị cáo phạm 02 tội, vì vậy cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình tham gia quân ngũ bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác được Trung đoàn Bộ Binh 82 tặng Bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2004 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị hại chỉ bị thương tích 12% sức khỏe. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng nhằm mục đích trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*". Xét bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Lý Thị C

không yêu cầu bị cáo Lý Văn Đ bồi thường dân sự, xét thấy việc không yêu cầu bồi thường của bị hại hoàn toàn tự nguyện do đó cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao (loại dao quắm) và 01 chiếc cuốc là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, 01 chiếc gối màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Lý Văn Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn Đ phạm tội Giết người và tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ: 12 (mười hai) năm tù về tội Giết người

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ: 01 (một) năm tù về tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 13 (mười ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao (loại dao quắm) dài 67,05cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 40,5cm, đường kính 3,5cm, khâu dao và lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao nhọn, quắm và 01 chiếc cuốc dài 41 cm, cán cuốc bằng gỗ hình trụ tròn dài 30cm, đường kính 3,5cm, khâu cuốc bằng kim loại dài 11 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại kích thước 14,5cm x 6,5cm (đã được niêm phong theo quy định).

- 01 chiếc gối màu đỏ kích thước 46cm x 31cm, mặt thêu hoa văn, trên bề mặt

gối có bím đánh chất màu nâu đỏ trên diện tích 40cm x 13 cm (đã được niêm phong theo quy định).

4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lý Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/07/2026).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng PV06 (Công an tỉnh Sơn La);
- THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Phòng GDKT-T-THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Thị Kim Liên